

CẢI CÁCH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2008 VÀ TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2009

Tiến sỹ Đinh Văn Ân

Viện trưởng,

Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)





Nội dung bài trình bày

- Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008
 - Tăng trưởng, thương mại và đầu tư
 - Ổn định kinh tế vĩ mô
 - Lao động và các vấn đề xã hội
 - Cải thiện môi trường kinh doanh
- Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2009

Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008



- **Tăng trưởng, thương mại và đầu tư**
- Tăng trưởng giảm mạnh, còn 6,2%, mặc dù đã đạt 6,5% trong 9 tháng đầu năm
- Tăng trưởng chủ yếu dựa vào ngành công nghiệp – xây dựng (dù tỷ trọng đã giảm). Tỷ trọng của ngành nông-lâm-ngư nghiệp trong GDP tăng. Tỷ trọng dịch vụ ổn định

	Đơn vị	2006	2007	2008
Tăng trưởng GDP	%	8,2	8,5	6,2
Tỷ trọng trong GDP (Giá hiện hành)	%	100,0	100,0	100,0
<i>Nông - Lâm - Ngư nghiệp</i>	%	20,4	20,3	22,0
<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	41,6	41,6	39,9
<i>- Công nghiệp chế biến</i>	%	21,3	21,4	21,2
<i>Dịch vụ</i>	%	38,0	38,1	38,1



Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- ***Tăng trưởng, thương mại và đầu tư (tiếp)***
- Xuất khẩu tăng nhanh hơn, ở mức 29,5% năm 2008 (2007: 21,9%), do giá quốc tế tăng; hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, cơ cấu xuất khẩu chuyển biến tích cực (nhiều hàng chế biến hơn, ít hàng sơ chế/sản phẩm thô)
- Nhưng tình hình xuất khẩu đã xấu đi trong quý IV/2008
- Nhập khẩu tiếp tục tăng, dù đã chậm hơn (2008: 28,3%; 2007: 35,5%). Nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm trung gian và máy móc: chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Thái Lan. Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ: ASEAN và Trung Quốc (2007: 48%; 2005: 30%)



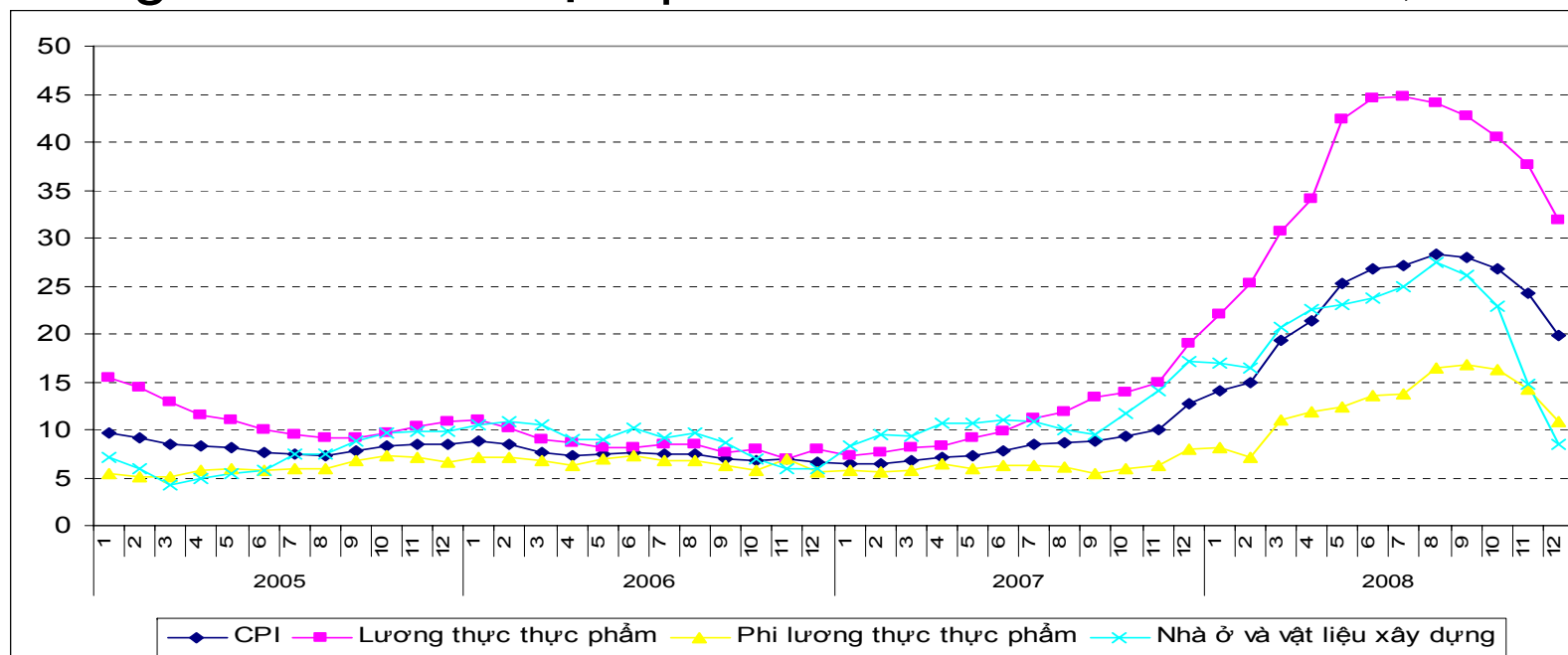
Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- ***Tăng trưởng, thương mại và đầu tư (tiếp)***
- Tỷ lệ đầu tư/GDP giảm còn 41,7%.
- Đầu tư công còn chiếm tỷ trọng lớn, dù đã giảm (2008: 41,3%; 2005: 46,8%)
- FDI tăng mạnh (64 tỷ USD vốn đăng ký; 11,5 tỷ USD vốn thực hiện; 8 tỷ USD vốn giải ngân qua cán cân thanh toán → tỷ trọng FDI trong tổng đầu tư xã hội tăng nhanh



Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- **Ổn định kinh tế vĩ mô**
- Lạm phát CPI: rất cao trong 8 tháng đầu năm (tại tháng 8/2008, lạm phát hàng năm: 28,3%, or 16,5% sau khi loại bỏ giá hàng lương thực – thực phẩm).
- Từ tháng 9/2008, lạm phát CPI (so với tháng trước) giảm xuống mức âm → Lạm phát CPI cả năm 2008: 19,9%.





Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- ***Ổn định kinh tế vĩ mô (tiếp)***
- Giải thích diễn biến lạm phát CPI:
 - Chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng mở rộng trong nhiều năm (bành trướng tín dụng)
 - Giá hàng hóa thế giới tăng
 - Hiệu ứng thu nhập của việc tăng giá tài sản
 - Lúng túng trong việc ứng phó với việc dòng vốn nước ngoài tăng mạnh
 - Lạm phát CPI đã chậm hơn vào cuối 2008 do chính sách kinh tế vĩ mô thắt chặt và “may mắn” (giảm giá hàng hóa và năng lượng trên thị trường thế giới)



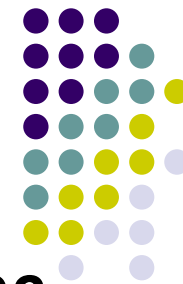
Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- ***Ổn định kinh tế vĩ mô (tiếp)***
- Cán cân vãng lai thâm hụt lớn (2008: 12,3 tỷ USD, 13,6% GDP), chủ yếu do thâm hụt thương mại hàng hóa (14,4 tỷ USD, 15,9% GDP).
- Cán cân vốn tăng mạnh, chủ yếu do giải ngân mạnh đối với các dòng vốn FDI, ODA, đầu tư gián tiếp → cán cân thanh toán tổng thể thặng dư, nhưng chưa bền vững
- Thu ngân sách, tăng, dù cắt giảm thuế quan (do cơ sở tính thuế tăng). Nhưng còn bất định, do phụ thuộc vào thu từ thương mại và thu từ dầu thô
- Thâm hụt ngân sách giảm xuống 4,95% năm 2008, nhưng còn nhiều áp lực (do giảm thu, và thực thi gói chính sách kích cầu).



Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- **Lao động và các vấn đề xã hội**
- Tổng lao động: 48,3 triệu năm 2008 (tăng 2,3%). Theo giới: 50,7% nam. Theo khu vực: 26,3% ở thành thị. Theo ngành: nông-lâm-ngư nghiệp: 52,5%, công nghiệp-xây dựng: 20,8%, dịch vụ: 26,7%.
- Thất nghiệp thành thị: chưa được cải thiện (4,65%), và có xu hướng gia tăng giữa lao động trẻ (9,3%).
- Thu thập thực của người làm công ăn lương giảm trong năm 2008, do lạm phát cao
- Tỷ lệ nghèo giảm (2008: 13,1%; 2007: 14,7% 2006: 15,5%); nhưng cần xem xét: tác động của tăng giá lượng thực; sự phù hợp của chuẩn nghèo năm 2005.



Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- ***Cải thiện môi trường kinh doanh giai đoạn 2007-08***
- Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư 2005
- Môi trường kinh doanh được cải thiện: số doanh nghiệp và tổng vốn đăng ký tăng mạnh; FDI và đầu tư tư nhân trong nước liên tục tăng; vai trò của FDI và khu vực kinh tế tư nhân trong nước lớn hơn (thể hiện trong cơ cấu đầu tư, sản lượng công nghiệp, GDP, và thu ngân sách)
- Vấn đề:
 - Quy mô doanh nghiệp nhỏ
 - Doanh nghiệp tập trung ở Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ
 - Thiếu quy hoạch hợp lý và/hoặc thực hiện quy hoạch hiệu quả
 - Thiếu khả năng hấp thụ vốn/khả năng cạnh tranh yếu



Diễn biến kinh tế Việt Nam năm 2008

- ***Cải thiện môi trường kinh doanh giai đoạn 2007-08 (tiếp)***
- Những tồn tại với Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư:
 - Chồng lấn, khác biệt, và không tương thích trong một số nội dung của các luật liên quan
 - Thủ tục hành chính cho đầu tư xây dựng còn phức tạp, nhiều khâu, và tốn kém
 - Một số cam kết quốc tế chưa được hiểu thống nhất và chưa được thực thi do thiếu văn bản hướng dẫn
- Hi vọng tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đặc biệt là sau Nghị quyết về Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào tháng 1/2008.



Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2009

- Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2009
 - Suy thoái kinh tế tiếp diễn
 - Gia tăng thất nghiệp
 - Rủi ro trong hệ thống tài chính
 - Bất định trong môi trường kinh tế vĩ mô
 - Ở Đông Á: hợp tác còn yếu, trong khi nhiều nước còn có vấn đề nội bộ
- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam dự báo giảm mạnh, chỉ còn khoảng 5-5,5% → vấn đề liên quan: mất việc làm ở khu công nghiệp; an sinh xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương
- Lạm phát dự báo sẽ giảm; nhưng dự báo của các tổ chức khác nhau là rất khác nhau



Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2009

- Thâm hụt cán cân vãng lai dự báo sẽ giảm, do nhập khẩu giảm nhanh hơn so với xuất khẩu
- Thâm hụt ngân sách có xu hướng tăng
- Diễn biến tỷ giá USD/VND còn phức tạp
- Chính sách năm 2009 cần tập trung vào:
 - Thúc đẩy tăng trưởng, đặc biệt là gắn với tạo việc làm
 - Thực thi và điều phối chính sách hiệu quả, nhằm củng cố ổn định kinh tế vĩ mô
 - Hỗ trợ các nhóm xã hội dễ bị tổn thương, các nhóm thiểu số gặp bất lợi trong quá trình ổn định kinh tế vĩ mô
 - Tiếp tục cải cách



XIN CẢM ƠN!